



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 5 Lesson 3 · Unit 6 Lesson 1 (SGK tr. 25–26)



Tuần 10

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: li Ee

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (li, Ee). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



ell



og



oor



uck

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1. I

2. E

3. D

4. A

a. d

b. a

c. i

d. e

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



fish

milk

chicken

bell

chips

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «chicken» – bé nghe thấy chữ nào?

2. Bố mẹ đọc «chips» – bé nghe thấy chữ nào?

3. Bố mẹ đọc «fish» – bé nghe thấy chữ nào?

4. Bố mẹ đọc «milk» – bé nghe thấy chữ nào?

i

a

e

a

i

i

a

e

e

i

a

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I like milk.» Câu này nghĩa là:

(A) Tôi thích sữa. (B) Tôi thích cá.

2. Bố mẹ đọc: «I like fish.» Câu này nghĩa là:

(A) Tôi thích sữa. (B) Tôi thích cá.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 10

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

li, Ee

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

- bell - dog - door - duck

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1 - c 2 - d 3 - a 4 - b

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

- chicken - chips - fish - milk - bell

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **A** (i) 2. **C** (i) 3. **A** (i) 4. **B** (i)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **A** (Tớ thích sữa.) 2. **B** (Tớ thích cá.)

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án



Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5